

Số: 101/2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 132/TTr-SCT ngày 24 tháng 11 năm 2025.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2025 và bãi bỏ Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Nội quy mẫu về chợ; Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang sửa đổi một số điều của Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, KTN, THĐT, KTTH, TTTT tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thịnh

QUY ĐỊNH
Về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/2025/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh bao gồm: phân hạng, phân loại chợ; phân công, phân cấp quản lý chợ; nội quy chợ; quản lý điểm kinh doanh tại chợ; xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát; quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và trách nhiệm của các cơ quan liên quan đến hoạt động phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Công an tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các phường, xã (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Tổ chức quản lý chợ.
- Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Phân hạng, phân loại chợ

- Các chợ trên địa bàn tỉnh thực hiện phân hạng, phân loại theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP Về phát triển và quản lý chợ.
- Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, công bố việc phân hạng, phân loại chợ trên địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 38 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP. Khi có thay đổi về công năng, quy mô chợ, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công bố điều chỉnh hạng, loại chợ và gửi văn bản đến Sở Công Thương để phối hợp quản lý, theo dõi.

Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ CHỢ CHO ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Điều 4. Phân cấp quản lý về đầu tư xây dựng chợ

- Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch phát triển chợ hàng năm phù hợp với Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, Kế hoạch phát triển chợ của tỉnh theo giai đoạn và các quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan.
- Chủ động bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương để đầu tư hoặc huy động nguồn vốn hợp pháp để tổ chức, triển khai đầu tư xây dựng các chợ trên địa

bàn; việc đầu tư phải phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, ngân sách nhà nước và quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Rà soát, đề xuất điều chỉnh phương án phát triển chợ theo kỳ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh và phù hợp với tình hình thực tiễn, sự phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

4. Thực hiện việc quản lý quy hoạch, đầu tư, chất lượng công trình xây dựng chợ theo quy định pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường và quy định phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Phân cấp quản lý về tổ chức quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ

1. Phân công, giao nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn thực hiện quản lý, khai thác chợ đảm bảo phát huy hiệu quả các chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ đối với các chợ đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn.

Chương III

NỘI QUY CHỢ, QUẢN LÝ ĐIỂM KINH DOANH TẠI CHỢ VÀ XÓA BỎ ĐIỂM KINH DOANH TỰ PHÁT

Điều 6. Nội quy chợ

1. Nội quy chợ được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

2. Tổ chức quản lý chợ phải xây dựng, ban hành Nội quy chợ theo Nội quy mẫu chợ tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này, niêm yết công khai ở nơi dễ nhìn, dễ quan sát trong phạm vi chợ và gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ.

Điều 7. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Việc sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ được thực hiện thông qua hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và tổ chức quản lý chợ. Giá dịch vụ tại chợ được thực hiện theo Luật Giá và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

2. Trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ:

a) Đối với chợ mới, trước khi đi vào hoạt động phải lập phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ được giao quản lý và gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ.

b) Đối với chợ đang hoạt động mà chưa có Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh, tổ chức quản lý chợ phải xây dựng, hoàn thiện Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ theo quy định hiện hành và gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ;

c) Tiếp nhận văn bản đăng ký thuê địa điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân có nhu cầu thuê địa điểm;

d) Xem xét ký hợp đồng với thương nhân thuê địa điểm kinh doanh tại chợ phù hợp với phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ theo quy định;

đ) Thực hiện bố trí, sắp xếp thương nhân sử dụng điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ;

e) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ sau khi ký hợp đồng cho thương nhân thuê;

g) Xây dựng, sửa chữa, lắp đặt công trình vệ sinh công cộng, công trình xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; có phương tiện, thiết bị thu gom, quản lý, xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;

h) Phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ phải đảm bảo các nội dung sau:

a) Phù hợp với mục đích, công năng và thiết kế xây dựng; không cho phép thương nhân tự ý coi nói điểm kinh doanh tại chợ;

b) Sơ đồ sắp xếp, bố trí khu vực kinh doanh phải bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; bố trí điểm đặt cân đối chứng, thiết bị đo lường đảm bảo thuận lợi cho người tiêu dùng sử dụng;

c) Hình thức, thời gian cho thuê điểm kinh doanh; giá dịch vụ tại chợ; quyền và nghĩa vụ của tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ;

d) Quy định về quản lý, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ;

đ) Các nội dung khác (nếu có).

4. Việc cho thuê điểm kinh doanh tại chợ đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Đối với chợ xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tại chợ, kể cả xây dựng lại tại vị trí cũ hoặc xây dựng mới do di dời địa điểm: tổ chức quản lý chợ cho thuê điểm kinh doanh theo thứ tự ưu tiên thương nhân kinh doanh thường xuyên tại chợ cũ. Phương thức cho thuê do tổ chức quản lý chợ quyết định, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với tình hình thực tế mỗi chợ. Mỗi thương nhân được ưu tiên số điểm kinh doanh tương ứng với số điểm kinh doanh tại chợ cũ (nếu thương nhân có nhu cầu). Số điểm kinh doanh còn lại cho thuê theo hợp đồng thỏa thuận giữa tổ chức quản lý chợ và thương nhân đăng ký mới;

b) Đối với chợ xây dựng mới: Tổ chức quản lý chợ quyết định phương án cho thuê điểm kinh doanh tại chợ.

5. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ do các bên tự thỏa thuận trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ

phải được thể hiện trong hợp đồng ký giữa tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ, đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Đối với chợ đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách: thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời gian còn lại của thời hạn được Nhà nước cho doanh nghiệp, hợp tác xã thuê đất để đầu tư dự án chợ; đồng thời doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ phải đảm bảo duy trì các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động kinh doanh của thương nhân;

b) Đối với chợ thực hiện cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ: thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời gian còn lại của hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc hợp đồng chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

c) Đối với chợ do nhà nước đầu tư quản lý và do đơn vị sự nghiệp công lập hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp khai thác: thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân tùy theo tình hình cụ thể từng chợ nhưng thời gian thuê một đợt không quá 05 năm;

d) Đối với các chợ đã ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh trước thời điểm quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo thời hạn quy định trong hợp đồng đã ký kết và đảm bảo đúng thời hạn được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Sau khi hợp đồng hết hiệu lực, thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c khoản 5 Điều này.

Điều 8. Xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

1. Thực hiện xóa bỏ các điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn.
2. Kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân về điểm kinh doanh tự phát theo quy định của pháp luật.
3. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký kinh doanh tại các chợ đã được đầu tư xây dựng theo quy hoạch hoặc các điểm kinh doanh hợp pháp khác, không hoạt động kinh doanh tại điểm kinh doanh tự phát.

CHƯƠNG IV QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

Điều 9. Các bước thực hiện quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
2. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
3. Xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
4. Lấy ý kiến về Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

5. Phê duyệt và công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

6. Tổ chức lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp/hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

7. Công nhận tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Điều 10. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ được thành lập ở cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm.

Trưởng Ban là đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Phó Trưởng Ban là lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị), thành viên là lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

2. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ:

a) Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ;

b) Chỉ đạo xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ trên địa bàn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt;

c) Triển khai thực hiện Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ được phê duyệt;

d) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Kế hoạch và Phương án chuyển đổi đã được phê duyệt;

đ) Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết.

Điều 11. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ gồm:

a) Hiện trạng các chợ;

b) Thời gian chuyển đổi;

c) Mô hình hoạt động sau chuyển đổi;

d) Phương thức chuyển đổi;

đ) Phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai, tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và công bố công khai Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại các chợ thực hiện chuyển đổi để mọi tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện.

Điều 12. Xây dựng, lấy ý kiến, phê duyệt và công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ bảo đảm một số nguyên tắc: công khai, minh bạch, có sự tham gia đồng thuận của các bên liên quan, đặc biệt là các thương nhân kinh doanh tại chợ, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

1. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ trên địa bàn.

2. Nội dung của Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ gồm:

a) Đánh giá hiện trạng chợ: hồ sơ pháp lý về đất đai, nguồn gốc tài sản gắn liền với đất (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, tình trạng tài sản); hồ sơ về công nợ; báo cáo tài chính tại thời điểm chuyển đổi; tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ; danh sách lao động đang làm việc tại tổ chức quản lý chợ trước khi chuyển đổi;

b) Mô hình chuyển đổi, hình thức, phương thức chuyển đổi;

c) Phương án đầu tư chợ;

d) Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (trong trường hợp xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng chợ) để duy trì hoạt động của chợ;

đ) Phương án quản lý điểm kinh doanh tại chợ; phương án tổ chức các dịch vụ phục vụ hoạt động chợ và các nội dung khác có liên quan;

e) Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh;

g) Trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

3. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ công khai và lấy ý kiến đối với dự thảo Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ:

a) Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ lấy ý kiến của các Sở: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan;

b) Công khai, lấy ý kiến đồng thuận của thương nhân kinh doanh cố định tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc. Đối với các thương nhân phát sinh sau thời điểm lấy ý kiến về phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ thì phải chấp hành, thực hiện theo đúng phương án đã được lấy ý kiến và phê duyệt;

c) Tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, cơ quan liên quan và thương nhân kinh doanh tại chợ (nêu rõ tiếp thu hoặc giải trình ý kiến không tiếp thu) và hoàn thiện phương án;

d) Trường hợp cần thiết, Ban chuyển đổi tổ chức họp với các thương nhân chưa đồng thuận để tuyên truyền, giải thích và xem xét các ý kiến chưa đồng thuận và quyết định, chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các nội dung quyết định về việc tiếp tục thực hiện hoặc dừng thực hiện chuyển đổi.

4. Sau khi hoàn thiện, Ban chỉ đạo chuyển đổi mô hình quản lý chợ, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

5. Ban chỉ đạo chuyển đổi mô hình quản lý chợ niêm yết công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ chuyển đổi mô hình quản lý, trên trang thông tin điện tử theo quy định và tại chợ để tổ chức, cá nhân liên quan được biết.

Điều 13. Tổ chức lựa chọn và công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 24, Điều 25, Điều 26 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Là cơ quan đầu mối, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Ban hành Kế hoạch phát triển chợ theo giai đoạn trên địa bàn tỉnh;

b) Thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ đối với các chợ đầu mối trên địa bàn tỉnh do nhà nước đầu tư và quản lý (gọi là tài sản kết cấu hạ tầng chợ do tỉnh quản lý);

c) Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do tỉnh quản lý;

d) Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do tỉnh quản lý;

đ) Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

e) Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia);

g) Quyết định việc thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do tỉnh quản lý;

h) Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ do tỉnh quản lý;

i) Quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do tỉnh quản lý;

k) Quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do tỉnh quản lý;

l) Rà soát, đề xuất điều chỉnh Phương án phát triển chợ theo kỳ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và sự phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k khoản 2 Điều này được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

a) Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện

Quyết định này;

b) Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách phát triển và quản lý chợ theo thẩm quyền.

5. Chủ trì, thực hiện nhiệm vụ là cơ quan chuyên môn được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh do Nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

6. Chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư phát triển chợ trên địa bàn tỉnh; tổng hợp các dự án chợ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung vào danh mục dự án thu hút đầu tư.

2. Hướng dẫn nghiệp vụ việc thực hiện trích khấu hao, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng chợ cho Ủy ban nhân dân cấp xã và các Tổ chức được giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ; các nội dung do Bộ Tài chính ban hành trong thực hiện quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì hướng dẫn, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn đầu tư phát triển chợ để đầu tư công các chợ trên địa bàn theo đúng quy định;

4. Hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài chính và thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về đất đai và môi trường liên quan đến hoạt động quản lý, kinh doanh và khai thác chợ.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, định mức xây dựng, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động văn hóa, du lịch, quảng bá đối với các chợ có giá trị văn hóa, cảnh quan kiến trúc và chợ đêm trên địa bàn tỉnh.

Điều 19. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông trong phạm vi chợ và khu vực xung quanh chợ.

2. Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn tỉnh.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện các nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trong phạm vi được phân cấp theo quy định tại Điều 3, Chương II và Chương IV Quyết định này.

2. Thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ đối với các chợ dân sinh trên địa bàn do nhà nước đầu tư, quản lý (gọi là tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý).

3. Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.

4. Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.

5. Quyết định việc thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.

6. Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.

7. Quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.

8. Quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý.

9. Tiếp nhận phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và Nội quy chợ của Tổ chức quản lý chợ đối với chợ trên địa bàn.

10. Trình tự, thủ tục thực hiện khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều này được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

11. Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch phát triển chợ theo giai đoạn trên địa bàn tỉnh.

12. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và chính sách về phát triển, quản lý chợ và giải quyết các vấn đề liên quan đến vướng mắc, khiếu nại, tranh chấp, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của các chợ trên địa bàn.

13. Chủ trì kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động quản lý, kinh doanh và khai thác chợ theo thẩm quyền.

14. Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của các chợ trên địa bàn quản lý theo quy định.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, bất cập, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản, gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC I
NỘI QUY MẪU CHỢ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/2025/QĐ-UBND)

Tên cấp trên quản lý trực tiếp
 Tên Tổ chức quản lý chợ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI QUY CHỢ... (Tên chợ)...

Để đảm bảo hoạt động của chợ... (Tên chợ)... an toàn - văn minh - hiệu quả; Tổ chức quản lý chợ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh tại chợ và tổ chức, cá nhân đến mua, bán, giao dịch, tham quan, thi hành công vụ tại chợ phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

I. THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CHỢ

1. Chợ mở cửa từ ... giờ đến ... giờ vào mùa hè và từ ... giờ đến .. giờ vào mùa đông hàng ngày (ngày lễ, ngày tết và các ngày nghỉ khác sẽ có thông báo riêng). Chợ đầu mối và chợ đêm có quy định riêng về giờ hoạt động phù hợp với quy mô, tính chất của chợ.

2. Tổ chức, cá nhân phải thực hiện đúng giờ giấc quy định về mở, đóng cửa chợ hàng ngày. Thời gian hoạt động của từng điểm kinh doanh (gồm quày hàng, sạp hàng, cửa hàng, ki ốt, điểm bán hàng không thường xuyên) trong phạm vi chợ phải phù hợp với thời gian hoạt động chung của chợ.

3. Ngoài giờ quy định trên, người không có nhiệm vụ không được vào và ở lại trong chợ. Người có nhu cầu vào chợ thuộc trường hợp này phải được sự đồng ý của Tổ chức quản lý chợ và phải có sự giám sát của lực lượng bảo vệ chợ.

4. Đối với những trường hợp đột xuất chợ không hoạt động, Tổ chức quản lý chợ sẽ có thông báo.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THƯƠNG NHÂN KINH DOANH TẠI CHỢ

1. Quyền của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân có hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ được quyền hoạt động kinh doanh theo hợp đồng đã ký;

b) Thương nhân được quyền sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng khi được tổ chức quản lý chợ chấp thuận bằng văn bản;

c) Tổ chức, cá nhân kinh doanh không thường xuyên được bố trí bán hàng trong chợ ở khu vực riêng và phải chấp hành Nội quy chợ.

2. Nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo phương án bố trí,

sắp xếp khu vực kinh doanh của tổ chức quản lý chợ;

b) Thương nhân kinh doanh tại chợ ngoài việc chấp hành các quy định của pháp luật, phải thực hiện Nội quy chợ và chịu sự quản lý của tổ chức quản lý chợ;

c) Hàng hóa, dịch vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ không thuộc trường hợp pháp luật cấm kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện;

d) Ngành nghề kinh doanh của thương nhân kinh doanh tại chợ không thuộc ngành, nghề pháp luật cấm đầu tư kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

3. Một số quy định chung đối với thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước có liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không được nâng giá, ép giá, đầu cơ găm hàng gây lũng đoạn thị trường, buôn lậu, bán phá giá gây mất ổn định hoạt động kinh doanh tại chợ và ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng.

b) Khi có nhu cầu sử dụng điện, nước, dịch vụ thông tin, dịch vụ khác phải đăng ký và được sự đồng ý của Tổ chức quản lý chợ mới được tiến hành lắp đặt, sử dụng, đồng thời phải thanh toán đầy đủ kinh phí phát sinh, thực hiện tiết kiệm và đảm bảo an toàn đúng quy định.

c) Có quyền và trách nhiệm giám sát việc thu tiền của nhân viên Tổ chức quản lý chợ, khi giao nộp tiền phải nhận được biên lai thu tiền theo quy định.

d) Phải tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ, các cơ quan chức năng của Nhà nước đến làm việc, kiểm tra theo đúng thẩm quyền; chuẩn bị để sẵn sàng xuất trình các văn bản, giấy tờ, biên lai liên quan đến đăng ký kinh doanh, thuê, sử dụng điểm kinh doanh, thu nộp thuế, phí, lệ phí khi có yêu cầu.

đ) Những vấn đề cần tham gia góp ý, tổ chức, cá nhân có thể đến gặp trực tiếp Tổ chức quản lý chợ hoặc gửi bằng văn bản qua hòm thư góp ý được đặt tại Văn phòng Tổ chức quản lý chợ.

e) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

III. QUY ĐỊNH VỀ HÀNG HÓA DỊCH VỤ KINH DOANH TẠI CHỢ

1. Hàng hoá dịch vụ kinh doanh tại chợ (kể cả mang vào chợ, sử dụng, lưu trữ tại chợ) là hàng hoá, dịch vụ không thuộc danh mục pháp luật cấm kinh doanh và không thuộc các loại sau đây:

a) Hàng hoá có chứa các chất phóng xạ và thiết bị phát bức xạ i-on hoá;

b) Các loại vật liệu nổ, các loại chất lỏng dễ gây cháy nổ như xăng dầu (trừ dầu hoả thấp sáng), khí dầu mỏ hoá lỏng (gas), các loại khí nén;

c) Các loại thuốc bảo vệ thực vật thuộc danh mục hạn chế kinh doanh;

d) Các loại hoá chất độc hại thuộc danh mục kinh doanh có điều kiện;

2. Không kinh doanh hàng nhái, hàng giả, hàng lậu, hàng gian, hàng hoá do

người khác phạm tội mà có, hàng không rõ nguồn gốc, hàng quá hạn sử dụng, hàng không đảm bảo chất lượng, hàng gây ô nhiễm môi trường, hàng không đúng quy định về tem, nhãn mác. Tổ chức, cá nhân kinh doanh không thường xuyên tại chợ phải chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, nguồn gốc hàng hoá, dịch vụ bán ra. Trường hợp kinh doanh hàng hoá đã qua sử dụng phải được phép của cơ quan chức năng và phải ghi rõ tình trạng chất lượng trên từng mặt hàng kinh doanh.

3. Hàng hoá kinh doanh tại chợ cần phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp theo ngành hàng, nhóm hàng, theo tính chất và yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, thiên tai; không bố trí gần nhau các loại hàng hoá có nguy cơ lây nhiễm lẫn nhau, bảo đảm mỹ quan và văn minh thương mại theo sự hướng dẫn của Tổ chức quản lý chợ.

IV. QUY ĐỊNH VỀ NGƯỜI ĐẾN GIAO DỊCH, MUA BÁN, THAM QUAN, THI HÀNH CÔNG VỤ

1. Tổ chức, cá nhân đến chợ để giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ phải chấp hành các quy định của Nội quy chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân đến mua hàng hoá, dịch vụ tại chợ được quyền mua hoặc không mua hàng hoá, dịch vụ; từ chối mọi sự ép buộc dưới bất kỳ hình thức nào của người kinh doanh; kiểm tra nhãn hàng, giá cả, chất lượng hàng hoá, cân, đo, đong, đếm các loại hàng hoá định mua hoặc đã mua; yêu cầu người bán cấp hoá đơn hợp pháp và giấy bảo hành nếu thấy cần thiết; góp ý về tác phong, thái độ phục vụ của người bán hàng và cán bộ nhân viên Tổ chức quản lý chợ.

3. Tổ chức, cá nhân đến chợ để tham quan, mua hàng hóa, dịch vụ không phải trả phí vào chợ nhưng phải có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ tại chợ một cách đầy đủ, đúng thời gian theo thỏa thuận.

4. Người thi hành công vụ vào chợ để thực hiện nhiệm vụ phải thông báo, xuất trình chứng minh thư và các giấy tờ liên quan đến việc thi hành nhiệm vụ với Tổ chức quản lý chợ.

V. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI CÁN BỘ, NHÂN VIÊN QUẢN LÝ TẠI CHỢ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Tổ chức quản lý chợ; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, có tác phong đúng mực, thái độ hoà nhã, khiêm tốn khi giao tiếp và giải quyết công việc. Hướng dẫn cho mọi người trong chợ hiểu rõ và chấp hành theo đúng Nội quy chợ và pháp luật của Nhà nước.

2. Có trách nhiệm giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các kiến nghị của thương nhân, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ; báo cáo kịp thời với Thủ trưởng Tổ chức quản lý chợ hoặc người được uỷ quyền những vụ việc có liên quan đến công tác chợ vượt thẩm quyền giải quyết hoặc vụ việc đã giải quyết xong.

3. Thu tiền thuê diện tích kinh doanh, các loại phí đúng mức qui định và phải sử dụng chứng từ thu (biên lai hoặc vé), do cơ quan thuế phát hành thống

nhất theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Nghiêm cấm mọi biểu hiện tiêu cực, gian lận, sách nhiễu gây cản trở, khó khăn cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động hợp pháp khác tại chợ. Không uống rượu, bia và các chất kích thích khác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tại chợ.

5. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thương nhân thực hiện nghiêm Nội quy chợ, các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, thu nộp thuế, các loại phí, lệ phí trong phạm vi chợ; kịp thời phát hiện và ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội hoạt động, xảy ra trong phạm vi chợ.

6. Nếu công việc cần giải quyết với thương nhân hoặc người đến chợ có tính chất phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian thì phải mời đương sự vào trụ sở Tổ chức quản lý chợ để giải quyết, tránh gây cản trở hoạt động kinh doanh của chợ.

7. Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm tại chợ.

8. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ quyền người tiêu dùng trong phạm vi chợ

a) Hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng và người kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong phạm vi chợ khi được yêu cầu.

b) Đặt và duy trì hoạt động của cân đối chứng, thiết bị đo lường tại chợ để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa. Cân đối chứng, thiết bị đo lường phải được kiểm định và còn trong thời hạn kiểm định theo quy định của pháp luật về đo lường.

c) Thường xuyên giám sát chất lượng, số lượng của hàng hóa, cân đối chứng, thiết bị đo lường trong khu vực chợ.

d) Thiết lập, niêm yết công khai đường dây nóng để tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của người tiêu dùng phù hợp với cấp độ chợ đã được phân loại theo quy định của pháp luật.

đ) Định kỳ 06 tháng một lần thông báo, phối hợp với các cơ quan chức năng về thương mại, quản lý thị trường, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng trong việc kiểm soát chất lượng, số lượng, nguồn gốc, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi chợ do mình quản lý.

e) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định của pháp luật có liên quan khác.

VI. QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Mọi tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy (PCCC), phòng chống thiên tai; chấp hành sự phân công, điều động của Tổ chức quản lý chợ khi có sự cố xảy ra; nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng hoả hoạn, thiên tai để xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể hoặc của công dân.

2. Nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng các chất, vật liệu, dụng cụ dễ cháy nổ trong phạm vi chợ; không được đun nấu, lập bàn thờ, thắp hương (trừ khu vực tâm linh chung của chợ), xông trầm, đốt nến, hoá vàng mã, đốt các loại giấy tờ, chất liệu khác.

3. Khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu (như ở nơi bán hàng ăn, cơ khí...), sử dụng bàn là (như cửa hàng may mặc, giặt là) trong phạm vi chợ phải đảm bảo tuyệt đối an toàn về PCCC và an toàn điện; bếp đun nấu phải đảm bảo không khói ra khu vực xung quanh, không gây ô nhiễm môi trường; khi nghỉ kinh doanh mọi bếp đun nấu phải dập tắt lửa hoàn toàn, phải ngắt bàn là, bếp điện khỏi nguồn điện.

4. Không treo hàng, bày hàng vào hành lang an toàn, hệ thống dây điện, thiết bị điện, đường dẫn lửa (dưới đất, trên không) lấn chiếm đường đi lại, cửa ra vào, đường và cửa thoát nạn.

5. Phải chấp hành các qui định an toàn về điện, chỉ được sử dụng các thiết bị, vật liệu điện được Tổ chức quản lý chợ cho phép và đã ghi trong hợp đồng; nghiêm cấm sử dụng thiết bị, vật liệu điện tự tạo, các thiết bị tiêu thụ điện ngoài thiết kế có sẵn. Trường hợp hộ kinh doanh có nhu cầu sử dụng điện cho máy chuyên dùng hay sử dụng tăng công suất đã quy định trong hợp đồng phải đăng ký và được phép của Tổ chức quản lý chợ mới được sử dụng. Khi mất điện hoặc nghỉ bán hàng, phải ngắt tất cả các thiết bị tiêu thụ điện (ngắt cầu giao, công tắc điện) ở điểm kinh doanh ra khỏi nguồn điện, phải đảm bảo thực sự an toàn trước khi ra về.

6. Mỗi hộ kinh doanh thường xuyên, có định trong chợ phải tự trang bị 01 bình cứu hoả đúng tiêu chuẩn cho phép để đảm bảo chữa cháy tại chỗ kịp thời; khi hết hạn sử dụng hoặc không còn tác dụng chữa cháy phải thay bình cứu hoả mới.

7. Các phương tiện, biển báo cháy nổ, thoát hiểm, cảnh báo đề phòng nguy hiểm... phải được giữ gìn và bảo quản, không được làm hư hại, không được tự ý tháo dỡ, di chuyển, sử dụng vào mục đích khác; không để hàng hoá vật cản che lấp thiết bị, dụng cụ chữa cháy.

8. Bộ phận phụ trách về phòng chống hoả hoạn, thiên tai của chợ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các hộ kinh doanh thực hiện tốt các quy định về phòng chống hoả hoạn, thiên tai. Khi có sự cố xảy ra phải chủ động xử lý, cử người báo ngay cho lãnh đạo Tổ chức quản lý chợ, Công an PCCC và cơ quan phòng chống thiên tai địa phương, đồng thời tổ chức huy động mọi người cùng tham gia cứu chữa, hạn chế tối đa mọi thiệt hại do cháy nổ, thiên tai gây ra.

9. Thương nhân, cán bộ, nhân viên quản lý chợ phải thường xuyên kiểm tra, xem xét tình trạng an toàn PCCC tại điểm kinh doanh, nơi đang làm việc. Nếu có biểu hiện bất thường phải báo ngay cho người có trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ để kịp thời xử lý. Khi có sự cố cháy nổ xảy ra, phải bình tĩnh hô báo động và tìm cách báo ngay với người có trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ hoặc Công an PCCC theo số điện thoại 114, đồng thời mọi người phải chủ động các phương tiện cứu hoả tích cực dập tắt, khắc phục cháy nổ, nhanh chóng sơ tán

người và tài sản ra khỏi khu vực bị cháy nổ. Nếu để xảy ra cháy nổ, gây thiệt hại về người và tài sản do không thực hiện quy định về PCCC, phòng chống thiên tai thì đối tượng vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

VII. QUY ĐỊNH VỀ AN NINH, TRẬT TỰ TẠI CHỢ

1. Tổ chức, cá nhân phải bảo vệ, giữ gìn trật tự-an toàn xã hội, an ninh chính trị trong phạm vi chợ. Cấm mọi hành vi gây rối trật tự trị an trong phạm vi chợ.

a) Nghiêm cấm các hành vi tham gia và tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức, trộm cắp, bói toán mê tín dị đoan, kinh doanh và phổ biến các loại văn hoá phẩm phản động, đồi trụy.

b) Không tuyên truyền, phổ biến các thông tin thất thiệt dưới mọi hình thức; không được tự ý tổ chức các trò chơi không lành mạnh; không uống rượu, bia, gây gổ đánh nhau hay có hành vi, cử chỉ thô bạo làm mất an ninh, trật tự trong phạm vi chợ. Trường hợp gây tranh chấp không tự hoà giải được phải báo ngay cho người có trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ giải quyết.

c) Người đang mắc bệnh truyền nhiễm mà không áp dụng các biện pháp chống lây lan, người đang say rượu, bia, người đang mắc bệnh tâm thần không được vào chợ.

2. Mọi người có ý thức bảo vệ tài sản công; tự bảo vệ tiền, hàng, tài sản riêng của mình; cảnh giác đề phòng mất cắp, có trách nhiệm tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tiêm chích, hút hít, sử dụng ma tuý) trong phạm vi chợ; có trách nhiệm phát hiện và báo cáo cho Tổ chức quản lý chợ về các hành vi vi phạm Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong phạm vi chợ.

3. Hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong chợ không để gây ra tiếng ồn quá mức cho phép, ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ con người và hoạt động chung của chợ. Không được dùng phương tiện loa, máy phóng thanh để quảng cáo hàng hoá, dịch vụ. Không mở loa đài to gây mất trật tự.

4. Mọi người ra vào chợ phải theo đúng chỉ dẫn và trong thời gian quy định; phải dừng, đậu, gửi xe đạp, xe máy và các phương tiện chuyên chở, đi lại khác đúng nơi quy định.

5. Các lực lượng làm nhiệm vụ trong chợ phải được phép và tuân thủ quy định của Tổ chức quản lý chợ.

6. Không được mang vác hàng hoá công kênh đi lại làm ảnh hưởng hoạt động chung trong phạm vi chợ. Không tự ý họp chợ ngay ngoài phạm vi chợ và trước cổng, trên trục đường ra vào chợ làm ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động trong phạm vi chợ.

7. Đối với các phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hoá khi ra vào chợ, xếp dỡ (lên xuống) hàng trong chợ đều phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, sắp xếp và phải nộp các loại phí theo quy định của Tổ chức quản lý chợ.

8. Trong thời gian chợ hoạt động, các chủ hộ kinh doanh tự bảo vệ hàng hoá, đồ dùng của mình. Hàng hoá, đồ dùng gửi qua đêm phải ký hợp đồng với Tổ chức quản lý chợ và thực hiện theo đúng quy định trong hợp đồng gửi hàng qua đêm.

9. Lực lượng bảo vệ chợ trong ca trực có trách nhiệm bảo đảm an toàn hàng hoá gửi lại chợ như đã nhận bàn giao với thương nhân và hợp đồng đã ký.

VIII. QUY ĐỊNH VỀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Mọi người hoạt động, đi lại trong phạm vi chợ phải giữ gìn vệ sinh chung, không phóng uế, vứt (xả) rác, đổ nước, chất thải, xác động vật chết, hàng hoá kém phẩm chất, thức ăn ôi thiu bừa bãi trong phạm vi chợ.

2. Không đưa đồ vật bẩn, động vật vào trong nhà lồng chợ, trừ những loại nhốt trong lồng để kinh doanh. Không chứa chấp, lưu giữ trong phạm vi chợ những đồ vật gây ô nhiễm, mất vệ sinh, là mầm bệnh...

3. Từng điểm kinh doanh (hay khu vực tổ ngành hàng) phải tự trang bị dụng cụ đựng rác riêng (có nắp đậy); hàng ngày trước khi nghỉ bán hàng hay dọn hàng về phải quét dọn sạch sẽ điểm kinh doanh; Việc đổ rác, chất thải, đi vệ sinh cá nhân (đại, tiểu tiện) phải đúng quy định.

4. Tham gia tổng vệ sinh theo lịch do Tổ chức quản lý chợ quy định.

5. Các điểm kinh doanh hàng thực phẩm ăn uống phải đảm bảo luôn sạch sẽ, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về kiểm dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm: Phải có thiết bị, tủ kính che đậy thức ăn, thiết bị chuyên dùng để bảo quản thức ăn và dụng cụ đựng rác, chất thải phải kín không dò rỉ chất thải ra ngoài và có nắp đậy kín; phải đổ rác, chất thải hàng ngày; dùng nước sạch để đun nấu, ngâm rửa thực phẩm và đồ dùng; dụng cụ phải sạch sẽ và thường xuyên làm vệ sinh sạch sẽ nơi bày hàng trước và sau bán hàng.

6. Nghiêm cấm người kinh doanh (kể cả người giúp việc cho người kinh doanh) hoạt động kinh doanh khi tự phát hiện hoặc bị phát hiện đang bị mắc các bệnh truyền nhiễm theo quy định của ngành y tế.

7. Tổ chức quản lý chợ phải xây dựng, duy tu, sửa chữa các hạng mục cơ sở vật chất và đảm bảo hoạt động của chợ theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Các hộ kinh doanh thực phẩm tại chợ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và quy định về chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định; chịu quản lý của cán bộ địa phương nơi có chợ về đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

IX. YÊU CẦU VỀ CHỢ VĂN MINH THƯƠNG MẠI, QUY TẮC ỨNG XỬ

1. Duy trì và phát huy truyền thống dân tộc, thực hiện văn minh thương mại; ăn mặc gọn gàng, lịch sự; lịch thiệp, hoà nhã trong giao tiếp, ứng xử với bạn hàng, khách hàng và mọi người; thực hiện khẩu hiệu: “Vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi”.

2. Thuận mua vừa bán, trung thực trong kinh doanh, không nói thách; không tranh giành, lôi kéo khách hàng, không tranh mua tranh bán, không nài ép (không ép khách, ép giá), lừa dối khách mua hàng, không bán hàng giả làm mất lòng tin

đối với khách hàng, làm mất trật tự hoặc gây ra tranh chấp trong quan hệ mua bán. Thực hiện niêm yết giá hàng hoá, dịch vụ tại điểm kinh doanh; bán, thu tiền đúng giá niêm yết. Việc niêm yết giá phải rõ ràng, không gây nhầm lẫn cho khách hàng, phải trung thực trong niêm yết giá.

3. Các dụng cụ đo lường sử dụng tại chợ phải đảm bảo tiêu chuẩn và được kiểm định theo quy định của pháp luật; dụng cụ đo lường phải được đặt tại chỗ bán hàng để người mua có thể dễ dàng theo dõi quá trình cân, tính tiền và nhận hàng. Thực hiện cân, đo, đong, đếm chính xác.

4. Không tự ý sửa chữa, coi nói, đào bới nền chợ làm thay đổi, biến dạng và làm hư hại cấu trúc công trình, trang thiết bị của chợ. Các công trình, trang thiết bị của chợ như hệ thống phòng cháy chữa cháy, điện nước, cáp thông tin... phải được giữ gìn và bảo quản theo đúng qui định, không được dịch chuyển, tháo gỡ, tẩy xoá.... Khi có nhu cầu cải tạo sửa chữa, thay đổi, lắp đặt mới phải ký hợp đồng hoặc được sự đồng ý bằng văn bản của Tổ chức quản lý chợ.

5. Việc thiết kế quây sạp, ki ốt, cửa hàng, biển hiệu, quảng cáo... trong phạm vi chợ phải thực hiện theo qui định của Tổ chức quản lý chợ và không trái với các qui định của pháp luật. Không treo, móc, dán các loại Pa nô, áp phích, bảng hiệu quảng cáo hàng hoá, dịch vụ cản trở tầm nhìn, lối đi trong chợ. Các quây, sạp, ki ốt, cửa hàng phải có bảng ghi rõ tên, địa chỉ, số đăng ký kinh doanh của thương nhân theo mẫu thống nhất của Tổ chức quản lý chợ.

6. Nghiêm chỉnh chấp hành phương án, quy định về bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh của Tổ chức quản lý chợ. Không bày hàng hoá, bao bì bừa bãi quá phạm vi qui định của điểm kinh doanh được quyền sử dụng; không lấn chiếm khoảng không, diện tích công và lối đi trong chợ, không che chắn, gây cản trở việc đi lại, lưu thông trong chợ; không bôi vẽ, kẻ bừa bãi, không vứt thùng, hộp bao bì lên nóc quây, sạp, ki ốt, cửa hàng, làm mất mỹ quan chợ.

7. Thực hiện đoàn kết, tương trợ trong ngành hàng và những hộ kinh doanh lân cận.

8. Nghiêm cấm người ăn xin ngồi, nằm hay lê lét trước cổng ra vào và trong phạm vi quản lý của chợ.

X. YÊU CẦU VỀ TỔ CHỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, XÃ HỘI TẠI CHỢ

1. Thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ, cán bộ, nhân viên quản lý chợ có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, xã hội, từ thiện do Nhà nước, địa phương và Tổ chức quản lý chợ tổ chức, phát động trong phạm vi chợ.

2. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt do Tổ chức quản lý chợ, tổ ngành hàng và các đoàn thể tổ chức trong phạm vi chợ.

3. Những vấn đề cần tham gia, góp ý... mọi người có thể đến gặp trực tiếp người phụ trách Tổ chức quản lý chợ vào (buổi...) thứ... hàng tuần hoặc gửi bằng văn bản qua hòm thư góp ý được đặt tại...

4. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm thông tin tới các hộ kinh doanh và mọi người kịp thời biết và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan... (thông qua hệ thống loa truyền thanh của chợ, tổ chức họp phổ biến trực tiếp hoặc gửi văn bản đến những người có liên quan).

XI. QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ VI PHẠM TẠI CHỢ

1. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định và người kinh doanh không thường xuyên tại chợ, người đến chợ mua, bán, tham quan, thi hành công vụ nếu vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Xử lý vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ.

a) Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật Nhà nước, Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy trình, trình tự, thủ tục của pháp luật. Trường hợp phát hiện thương nhân kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm... trong phạm vi chợ, Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và báo cáo với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của Tổ chức quản lý chợ cũng như đến lợi ích của tổ chức, cá nhân khác thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm Nội quy chợ

Các đối tượng vi phạm Nội quy chợ, tùy theo tính chất mức độ vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử lý sau đây:

a) Đối với thương nhân kinh doanh tại chợ áp dụng các hình thức: Phê bình; cảnh cáo; đình chỉ ngày hoạt động kinh doanh tại điểm kinh doanh đang thuê, sử dụng tại chợ; huỷ hợp đồng thuê, sử dụng điểm kinh doanh và thu hồi lại điểm kinh doanh.

b) Đối với người đến chợ giao dịch, mua bán (kể cả người kinh doanh không thường xuyên), người tham quan, người thi hành công vụ tại chợ áp dụng các hình thức: Phê bình; cảnh cáo.

c) Đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ áp dụng các hình thức: Phê bình, cảnh cáo; bị người sử dụng lao động xem xét đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động (áp dụng đối với người do Tổ chức quản lý chợ tuyển dụng) theo quy định tại hợp đồng lao động đã ký kết giữa người sử dụng lao động với người lao động và theo quy định pháp luật liên quan

4. Thẩm quyền xử lý vi phạm Nội quy chợ

Thủ trưởng Tổ chức quản lý chợ được quyền

a) Quyết định việc áp dụng các hình thức và biện pháp xử lý các hành vi vi phạm Nội quy chợ như quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Quyết định việc có thông báo hay không thông báo công khai, hình thức và phạm vi thông báo việc xử lý vi phạm Nội quy chợ.

c) Chỉ đạo việc lập và ký biên bản chuyển giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ và vi phạm Nội quy chợ vượt thẩm quyền của Tổ chức quản lý chợ.

XII. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Do Tổ chức quản lý chợ xây dựng những nội dung riêng cho từng chợ, phù hợp với thực tiễn, pháp luật hiện hành.

XIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nội quy này có hiệu lực kể từ ngày.../.../20...
2. Toàn bộ Nội quy này được phổ biến đến thương nhân kinh doanh tại chợ. Bản tóm tắt những điểm chính cần thiết của Nội quy được niêm yết công khai, rõ ràng, ở nơi dễ nhìn, dễ quan sát trong chợ để mọi người thực hiện.
3. Ngoài việc phải nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ và các quy định pháp luật hiện hành, thương nhân và người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ còn phải tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ.
4. Trong quá trình tổ chức thực hiện các tổ chức, cá nhân có liên quan thường xuyên rà soát các quy định pháp luật, tiếp nhận các phản ánh kiến nghị để kịp thời sửa đổi Nội quy này cho phù hợp./.

Ngày tháng năm

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ

Thủ trưởng

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/2025/QĐ-UBND)

Mục 1

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BAN HÀNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHỢ GIAI ĐOẠN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Trình tự thực hiện

a) Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất Kế hoạch phát triển chợ theo giai đoạn trên địa bàn cấp xã gửi về Sở Công Thương tổng hợp.

b) Sở Công Thương căn cứ Quy hoạch, nhu cầu phát triển chợ, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã về Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn và các văn bản khác liên quan, lập Dự thảo Kế hoạch phát triển chợ theo giai đoạn trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Kế hoạch) trong thời hạn 20 ngày và lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Trong thời hạn 15 ngày, các cơ quan có liên quan có trách nhiệm góp ý Dự thảo Kế hoạch gửi về Sở Công Thương.

d) Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Công Thương tổng hợp, giải trình các ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan đơn vị, hoàn thiện và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Dự thảo Kế hoạch trong thời hạn 20 ngày. Trong trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến Dự thảo Kế hoạch lần 2, thời hạn tối đa không quá 15 ngày.

đ) Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch trong thời hạn theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cách thức thực hiện

Thực hiện thông qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh.

3. Hồ sơ

a) Tờ trình.

b) Dự thảo Kế hoạch phát triển chợ giai đoạn trên địa bàn tỉnh.

c) Báo cáo tổng hợp, giải trình các ý kiến tham gia góp ý.

d) Văn bản góp ý của các cơ quan.

II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BAN HÀNH PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG CÓ THỜI HẠN QUYỀN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

1. Trình tự thực hiện

a) Đối tượng được giao quản lý tài sản lập Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ (gọi tắt là Đề án chuyển nhượng) và có văn bản đề nghị gửi Sở Công Thương (trong trường hợp đối tượng được giao quản lý tài sản không phải là cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ).

Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng chợ được giao cho cơ quan, đơn vị cấp xã quản lý thì cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Sở Công Thương.

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Sở Công Thương gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến, các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản tham gia ý kiến thẩm định gửi về Sở Công Thương.

d) Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chuyển nhượng chưa phù hợp.

đ) Trong thời hạn không quá 30 ngày kể nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 3 phần này của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án chuyển nhượng hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chuyển nhượng không phù hợp.

2. Cách thức thực hiện

Thực hiện thông qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh.

3. Hồ sơ

a) Văn bản của đối tượng được giao quản lý tài sản kèm theo Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản (theo mẫu số 04B Phụ lục I Nghị định số 60/2024/NĐ-CP).

b) Tờ trình về việc phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

c) Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BAN HÀNH PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG CÓ THỜI HẠN QUYỀN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia).

1. Trình tự thực hiện

a) Đối tượng được giao quản lý tài sản lập Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ (gọi tắt là Đề án chuyển nhượng) và có văn bản đề nghị gửi Sở Công Thương (*trong trường hợp đối tượng được giao quản lý tài sản không phải là cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ*).

Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng chợ được giao cho cơ quan, đơn vị cấp xã quản lý thì cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Sở Công Thương.

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Sở Công Thương gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến, các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản tham gia ý kiến thẩm định gửi về Sở Công Thương.

d) Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chuyển nhượng chưa phù hợp.

e) Trong thời hạn không quá 30 ngày kể nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 3 phần này của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành có liên quan đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chuyển nhượng không phù hợp.

2. Cách thức thực hiện

Thực hiện thông qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh.

3. Hồ sơ

a) Văn bản của đối tượng được giao quản lý tài sản kèm theo Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản (theo mẫu số 04B Phụ lục I Nghị định số 60/2024/NĐ-CP).

b) Tờ trình về việc phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

c) Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH GIAO TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

1. Trình tự thực hiện

a) Chủ đầu tư dự án (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ được đầu tư xây dựng mới), đơn vị chủ trì quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng

tài sản công) có văn bản kèm theo hồ sơ về tài sản theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h khoản 3 phần này gửi về Sở Công Thương.

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Sở Công Thương gửi văn bản ấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến, các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản tham gia ý kiến gửi về Sở Công Thương.

d) Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản chưa phù hợp.

đ) Trong thời hạn không quá 30 ngày kể nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 3 phần này của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp.

e) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định 60/2024/NĐ-CP.

2. Cách thức thực hiện

Thực hiện thông qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh.

3. Hồ sơ

a) Tờ trình của chủ đầu tư dự án/đơn vị chủ trì quản lý tài sản về việc giao tài sản cho đối tượng quản lý.

b) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

c) Văn bản đề nghị được giao tài sản.

d) Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, đánh giá tình trạng tài sản - nếu có).

đ) Biên bản nghiệm thu đưa tài sản vào sử dụng (đối với tài sản được đầu tư xây dựng mới).

e) Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân (đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công).

g) Hồ sơ hoàn công (đối với công trình đầu tư xây dựng mới)

h) Giấy tờ khác có liên quan (nếu có) theo quy định tại Điều 17, Nghị định 60/2024/NĐ-CP

i) Tờ trình của Sở Công Thương đề nghị giao tài sản cho đối tượng quản lý.

k) Dự thảo Quyết định giao tài sản

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CHO THUÊ QUYỀN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

1. Trình tự thực hiện

a) Đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản (gọi tắt là Đề án cho thuê) và có văn bản gửi Sở Công Thương kèm theo Đề án cho thuê (trong trường hợp đối tượng được giao quản lý tài sản không phải là Sở Công Thương).

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Sở Công Thương gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến, các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản tham gia ý kiến thẩm định gửi về Sở Công Thương.

d) Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án cho thuê hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị phê duyệt Đề án chưa phù hợp.

đ) Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 phần này của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án cho thuê hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị phê duyệt Đề án cho thuê không phù hợp.

2. Cách thức thực hiện

Thực hiện thông qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh.

3. Hồ sơ

a) Văn bản của đối tượng được giao quản lý tài sản kèm theo Đề án cho thuê theo mẫu số 04A Phụ lục I Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

b) Tờ trình của Sở Công Thương về việc đề nghị phê duyệt Đề án cho thuê.

c) Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH THU HỒI ĐỐI VỚI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

1. Trình tự thực hiện

a) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ (gọi tắt là thu hồi tài sản) theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 phần này gửi Sở Công Thương.

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 phần này, Sở Công Thương gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến, các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản tham gia ý kiến gửi về Sở Công Thương.

d) Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Quyết định thu hồi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản chưa phù hợp.

đ) Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 phần này của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Quyết định thu hồi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.

2. Cách thức thực hiện

Thực hiện thông qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh.

3. Hồ sơ

a) Văn bản đề nghị thu hồi tài sản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản thu hồi thuộc trường hợp nào theo quy định tại các điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP).

b) Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

c) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có) theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

d) Tờ trình của Sở Công Thương về việc thu hồi tài sản.

đ) Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Dự thảo Quyết định thu hồi tài sản.

VII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH THANH LÝ ĐỐI VỚI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

1. Trình tự thực hiện

a) Cơ quan, đơn vị có tài sản lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ (gọi tắt là thanh lý tài sản) gửi Sở Công Thương theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 phần này.

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 phần này, Sở Công Thương gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến, các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản tham gia ý kiến gửi về Sở Công Thương.

d) Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản chưa phù hợp.

đ) Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 phần này của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

2. Cách thức thực hiện

Thực hiện thông qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh.

3. Hồ sơ

a) Văn bản đề nghị thanh lý tài sản của cơ quan, đơn vị có tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản thanh lý thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 60/2024/NĐ-CP).

b) Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, giá trị tài sản)

c) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có) theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

d) Tờ trình của Sở Công Thương về việc thanh lý tài sản.

đ) Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan.

e) Dự thảo Quyết định thanh lý tài sản.

VIII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHUYỂN ĐỐI VỚI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

1. Trình tự thực hiện

a) Cơ quan, đơn vị có tài sản lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ (gọi tắt là điều chuyển lý tài sản) gửi Sở Công Thương theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 3 phần này.

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Sở Công Thương gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến, các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản tham gia ý kiến gửi về Sở Công Thương

d) Trong thời hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét,

phê duyệt Quyết định điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp.

đ) Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 phần này của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Quyết định điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

2. Cách thức thực hiện

Thực hiện thông qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh.

3. Hồ sơ

a) Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản điều chuyển thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Nghị định số 60/2024/NĐ-CP).

b) Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản.

c) Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản).

d) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có) theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

đ) Tờ trình của Sở Công Thương về việc điều chuyển tài sản.

e) Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan.

g) Dự thảo Quyết định điều chuyển tài sản

IX. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ ĐỐI VỚI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

1. Trình tự thực hiện

a) Cơ quan, đơn vị có tài sản lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ (gọi tắt là xử lý tài sản) gửi Sở Công Thương theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 phần này.

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 phần này, Sở Công Thương sẽ gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến, các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản tham gia ý kiến gửi về Phòng Kinh tế cấp xã. Sở Công Thương,

d) Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản chưa phù hợp.

đ) Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 phần này của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp.

2 Cách thức thực hiện

Thực hiện thông qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh.

3. Hồ sơ

a) Văn bản đề nghị xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản xử lý thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP).

b) Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, giá trị tài sản).

c) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có) theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

d) Tờ trình của Sở Công Thương về việc xử lý tài sản.

đ) Dự thảo Quyết định xử lý tài sản.

Mục 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH GIAO TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

1. Trình tự thực hiện

a) Chủ đầu tư dự án (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ được đầu tư xây dựng mới), đơn vị chủ trì quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) có văn bản kèm theo hồ sơ về tài sản (điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h khoản 3 phần này) gửi về Phòng Kinh tế xã hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng đô thị phường (gọi tắt là Phòng Kinh tế cấp xã).

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Phòng Kinh tế cấp xã gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến, các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản tham gia ý kiến gửi về Phòng Kinh tế cấp xã.

d) Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Phòng Kinh tế cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định giao tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản chưa phù hợp.

đ) Trong thời hạn không quá 30 ngày kể nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 3 phần này của Phòng Kinh tế cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét,

phê duyệt Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp.

e) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định 60/2024/NĐ-CP.

2. Cách thức thực hiện

Thực hiện thông qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh.

3. Hồ sơ

a) Tờ trình của chủ đầu tư dự án/đơn vị chủ trì quản lý tài sản về việc giao tài sản cho đối tượng quản lý.

b) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

c) Văn bản đề nghị được giao tài sản.

d) Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, đánh giá tình trạng tài sản - nếu có).

đ) Biên bản nghiệm thu đưa tài sản vào sử dụng (đối với tài sản được đầu tư xây dựng mới).

e) Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân (đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công).

g) Hồ sơ hoàn công (đối với công trình đầu tư xây dựng mới).

h) Giấy tờ khác có liên quan (nếu có) theo quy định tại Điều 17, Nghị định 60/2024/NĐ-CP.

i) Tờ trình của Phòng Kinh tế cấp xã đề nghị giao tài sản cho đối tượng quản lý.

k) Dự thảo Quyết định giao tài sản.

II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CHO THUÊ QUYỀN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

1. Trình tự thực hiện

a) Đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản (gọi tắt là Đề án cho thuê) và có văn bản gửi Phòng Kinh tế cấp xã kèm theo Đề án cho thuê (trong trường hợp đối tượng được giao quản lý tài sản không phải là Phòng Kinh tế cấp xã).

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Phòng Kinh tế cấp xã gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến, các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản tham gia ý kiến thẩm định gửi về Phòng Kinh tế cấp xã.

d) Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan, Phòng Kinh tế cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt Đề án cho thuê hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị phê duyệt Đề án chưa phù hợp.

đ) Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 phần này của Phòng Kinh tế cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt Đề án cho thuê hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị phê duyệt Đề án cho thuê không phù hợp.

2. Cách thức thực hiện

Thực hiện thông qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh.

3. Hồ sơ

a) Văn bản của đối tượng được giao quản lý tài sản kèm theo Đề án cho thuê theo mẫu số 04A Phụ lục I Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

b) Tờ trình về việc phê duyệt Đề án cho thuê.

c) Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH THU HỒI ĐỐI VỚI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

1. Trình tự thực hiện

a) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ (gọi tắt là thu hồi tài sản) theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 phần này gửi Phòng Kinh tế cấp xã.

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Phòng Kinh tế cấp xã gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến, các cơ quan các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản tham gia ý kiến gửi về Phòng Kinh tế cấp xã.

d) Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Phòng Kinh tế cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt Quyết định thu hồi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.

đ) Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 phần này của Phòng Kinh tế cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt Quyết định thu hồi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.

2. Cách thức thực hiện

Thực hiện thông qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh.

3. Hồ sơ

a) Văn bản đề nghị thu hồi tài sản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản thu hồi thuộc trường hợp nào theo quy định tại các điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 28 Nghị định số Nghị định số 60/2024/NĐ-CP).

b) Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

c) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có) theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

d) Tờ trình của Phòng Kinh tế cấp xã về việc thu hồi tài sản.

đ) Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan.

e) Dự thảo Quyết định thu hồi tài sản.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH THANH LÝ ĐỐI VỚI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

1. Trình tự thực hiện

a) Cơ quan, đơn vị có tài sản lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ (gọi tắt là thanh lý tài sản) gửi Phòng Kinh tế cấp xã theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 phần này.

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Phòng Kinh tế cấp xã gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến, các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản tham gia ý kiến gửi về Phòng Kinh tế cấp xã.

d) Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Phòng Kinh tế cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt Quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản chưa phù hợp.

đ) Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 phần này của Phòng Kinh tế cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt Quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

2. Cách thức thực hiện

Thực hiện thông qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh.

3. Hồ sơ

a) Văn bản đề nghị thanh lý tài sản của cơ quan, đơn vị có tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản thanh lý thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP).

b) Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, giá trị tài sản).

c) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có) theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

d) Tờ trình của Phòng Kinh tế cấp xã về việc thanh lý tài sản.

đ) Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan.

e) Dự thảo Quyết định thanh lý tài sản.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHUYỂN ĐỐI VỚI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

1. Trình tự thực hiện

a) Cơ quan, đơn vị có tài sản lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ (gọi tắt là điều chuyển lý tài sản) gửi Phòng Kinh tế cấp xã theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 3 phần này.

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Phòng Kinh tế cấp xã gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến, các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản tham gia ý kiến gửi về Phòng Kinh tế cấp xã.

d) Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Phòng Kinh tế cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt Quyết định điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp.

đ) Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 phần này của Phòng Kinh tế cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt Quyết định điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

2. Cách thức thực hiện

Thực hiện thông qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh.

3. Hồ sơ

a) Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản điều chuyển thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Nghị định số 60/2024/NĐ-CP).

b) Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản.

c) Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản).

d) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có) theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

đ) Tờ trình của Phòng Kinh tế cấp xã về việc điều chuyển tài sản.

e) Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan.

g) Dự thảo Quyết định điều chuyển tài sản.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ ĐỐI VỚI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

1. Trình tự thực hiện

a) Cơ quan, đơn vị có tài sản lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ (gọi tắt là xử lý tài sản) gửi Phòng Kinh tế cấp xã theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 phần này.

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Phòng Kinh tế cấp xã gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến, các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản tham gia ý kiến gửi về Phòng Kinh tế cấp xã.

d) Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Phòng Kinh tế cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt Quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản chưa phù hợp.

đ) Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 phần này của Phòng Kinh tế cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt Quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp.

2. Cách thức thực hiện

Thực hiện thông qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh.

3. Hồ sơ

a) Văn bản đề nghị xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản xử lý thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định 60/2024/NĐ-CP).

b) Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, giá trị tài sản).

c) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có) theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

d) Tờ trình của Phòng Kinh tế cấp xã về việc xử lý tài sản.

- đ) Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan.
- e) Dự thảo Quyết định xử lý tài sản./.